

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2023/HS-ST

Ngày 22-8-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm tại điểm cầu trung tâm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Thành

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thúy Hoàn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Hiệp;

Bà Hoàng Thị Len;

Bà Nguyễn Thị Hương

- Thư ký phiên tòa tại điểm cầu trung tâm: Ông Trần Thanh Chương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa tại điểm cầu trung tâm: Ông Vũ Đại Dương - Kiểm sát viên.

- Thư ký Tòa án tại điểm cầu thành phần: Ông Lê Tiến Thành - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

Ngày 22 tháng 8 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm - Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình và điểm cầu thành phần - Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình; xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2023/QĐXXST-HS, ngày 10 tháng 8 năm 2023;

Đối với bị cáo: **Trần Thị R**, sinh ngày 17 tháng 12 năm 1967, tại Nam Định. Nơi cư trú: xóm 4, xã GT, huyện GT, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 05/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn B (đã chết) và bà Trần Thị L (đã chết); có chồng là Trần Văn H, sinh năm 1970, đang thi hành án phạt tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và có 03 con, con lớn sinh năm 1991, con nhỏ nhất sinh năm 1995; Tiền án, Tiền sự: không; Nhân thân: Không; Bị bắt, tạm giữ từ ngày 21/4/2023 đến ngày 27/4/2023 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại trại giam Công an tỉnh Thái Bình cho đến nay (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Phạm Văn H - Văn phòng Luật sư Thái

Bình - Đoàn Luật sư tỉnh Thái Bình. Địa chỉ: số 240, Trần Thánh Tông, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Trần Thị H, sinh năm 1980; nơi cư trú: Xóm TG, xã GT, huyện GT, tỉnh Nam Định (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Anh Bùi Văn M, sinh năm 1975; nơi cư trú: thôn MĐ 2, xã VB, huyện KX, tỉnh Thái Bình (có mặt);

2. Anh Đỗ Văn T, sinh năm 1978; nơi cư trú: thôn 3, xã VH, huyện KX, tỉnh Thái Bình (vắng mặt);

3. Chị Trần Thị L, sinh năm 1977; nơi cư trú: tổ dân phố số 1, TA, phường LH, thành phố ND, tỉnh Nam Định (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 21/4/2023, Trần Thị R, sinh năm 1967, nơi thường trú xóm 4, xã GT, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định đi xe ôm của người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ từ nhà qua đò MĐ, xã VB, huyện KX, tỉnh Thái Bình rồi đi xe ô tô taxi không biết biển số của người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình để khám bệnh. Khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày R đang đứng trong sân Bệnh viện, có một người phụ nữ mặc áo chống nắng, đeo khẩu trang, R không biết họ tên, tuổi, địa chỉ đến gặp và thuê R mang giúp túi đồ ra đò MĐ, xã VB, R đồng ý hẹn người phụ nữ 11 giờ gặp lại. Khoảng 11 giờ ngày 21/4/2023, R đang ngồi ở ghế đá trong sân Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình (chưa khám được bệnh), người phụ nữ R gặp buổi sáng đi đến đưa cho R một túi nilon màu trắng, R mở ra xem thấy ở trong túi có 1,5 bánh ma túy loại Heroine. Người phụ nữ bảo R mang số ma túy trên đi đến gần khu vực đò MĐ, xã VB, huyện KX, tỉnh Thái Bình sẽ có người nhận và trả công 5.000.000 đồng. Do đang cần tiền nên R đồng ý, cầm túi nilon chứa 1,5 bánh ma túy Heroine cất vào túi xách rồi đi bộ ra cổng Bệnh viện bắt xe ô tô taxi đi ra khu vực đò MĐ, xã VB. Trên đường đi, R gọi điện cho bạn tên chị Trần Thị L, sinh năm 1977, nơi thường trú Tổ dân phố số 1 TA, phường LH, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định hỏi mượn chiếc xe mô tô nói là đi có chút việc, L đồng ý. R bảo L mang xe mô tô ra khu vực đò MĐ cho R. Khi R đi xe taxi đến gần khu vực bến đò MĐ, xã VB thì nhìn thấy L đi xe mô tô SH Mode biển số 18G1-456.04 đến. R xuống xe ô tô taxi và mượn xe mô tô của L rồi đi về phía đò MĐ. Khoảng 12 giờ ngày 21/4/2023, R dừng xe ở ven đường hướng đi ra bến đò MĐ, xã VB chờ người đến nhận túi ma túy và trả tiền công vận chuyển thì bị Tổ công tác

của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Bình đến yêu cầu kiểm tra. Tại đây, trước sự chứng kiến của anh Bùi Văn M, sinh năm 1975, trú tại thôn MĐ, xã VB, huyện KX, tỉnh Thái Bình và anh Đỗ Văn T, sinh 1978, trú tại thôn 3, xã VH, huyện KX, tỉnh Thái Bình, Trần Thị R tự nguyện lấy trong túi xách màu nâu đang cầm trên tay giao cho Cơ quan điều tra 01 khối hình hộp chữ nhật kích thước khoảng 2,5x10x15 cm, được bọc bằng nhiều lớp nilon, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục; 01 khối hình hộp vuông kích thước khoảng 2,5x10x10 cm, được bọc bằng nhiều lớp nilon, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục. Kiểm tra người R thu tại túi xách 01 điện thoại OPPO vỏ màu trắng, 01 điện thoại Nokia vỏ màu xanh đen đều đã cũ và 500.000 đồng; quản lý của R 01 xe mô tô SH biển số 18G1-456.04. Cùng ngày, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Thị R không thu giữ gì.

Tại Bản kết luận giám định số 587/KL-KTHS ngày 24/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận về chất bột màu trắng dạng cục trong một khối hình hộp vuông được gói theo thứ tự từ ngoài vào trong là hai lớp nilon trong suốt, một lớp nilon màu xanh, một lớp nilon trong suốt, một lớp giấy màu vàng, một lớp nilon màu vàng, hai lớp nilon trong suốt trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroin (Heroine), có khối lượng 168,9792 gam. Chất bột màu trắng dạng cục trong một khối hình hộp chữ nhật được gói theo thứ tự từ ngoài vào trong là hai lớp nilon trong suốt, một lớp nilon màu xanh, một lớp nilon trong suốt, một lớp giấy màu vàng, một lớp nilon màu vàng, hai lớp nilon trong suốt trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroin (Heroine) có khối lượng 325,6304 gam.

Bản cáo trạng số: 37/CT-VKSTB, ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo Trần Thị R về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 (sau đây viết tắt là Bộ luật Hình sự).

Kiểm sát viên - Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình sau khi phân tích những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đánh giá tích chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Thị R phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 250, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thị R 20 năm

tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/4/2023. Phạt bổ sung bị cáo từ 10 - 20 triệu đồng.

Ngoài ra, Kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết về xử lý vật chứng của vụ án, trách nhiệm chịu án phí hình sự sơ thẩm, quyền kháng cáo đối với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Thị R trình bày lời bào chữa, nhất trí với bản luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo R đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Bị cáo R nói lời sau cùng, bị cáo biết hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình, giảm mức hình phạt bổ sung và cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo, bị cáo, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Ngày 21/4/2023, Trần Thị R vận chuyển trái phép 1,5 bánh ma túy, loại Heroine, có tổng khối lượng 494,6096 gam cho một người phụ nữ không biết rõ họ tên, tuổi, địa chỉ, từ khu vực cổng Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình đến khu vực đường đi ra đò MĐ, thuộc thôn MĐ 1, xã VB, huyện KX, tỉnh Thái Bình để được trả tiền công 5.000.000 đồng. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, khi Trần Thị R đang cầm một túi xách bên trong chứa 1,5 bánh Heroine, ngồi trên xe mô SH Mode biển số 18G1-456.04 đỗ tại ven đường hướng đi ra gần bến đò MĐ, thuộc thôn MĐ 1, xã VB, huyện KX, tỉnh Thái Bình thì bị Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Bình phát hiện bắt quả tang. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Thị R đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với nội dung bản Cáo trạng và các chứng cứ, tài liệu

như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Bình lập hồi 12 giờ 30 phút, ngày 21/4/2023 tại trụ sở Công an xã VB, huyện KX, tỉnh Thái Bình (bút lục từ số 08 đến số 11). Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình lập ngày 21/4/2023 tại trụ sở Công an xã VB, huyện KX, tỉnh Thái Bình (bút lục số 62). Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình lập ngày 21/4/2023 tại trụ sở Công an xã VB, huyện KX, tỉnh Thái Bình (bút lục số 49). Lời khai người chứng kiến anh Bùi Văn M, sinh năm 1975, trú tại thôn MĐ 2, xã VB, huyện KX, tỉnh Thái Bình và anh Đỗ Văn T, sinh năm 1978, trú tại thôn 3, xã VH, huyện KX, tỉnh Thái Bình (bút lục từ số 125 đến số 134). Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị L, sinh năm 1977, nơi thường trú tổ dân phố số 1, TA, phường LH, thành phố ND, tỉnh Nam Định (bút lục từ số 119 đến số 124); chị Trần Thị H, sinh năm 1980, trú tại xóm TG, xã GT, huyện GT, tỉnh Nam Định (bút lục từ số 135 đến số 137), cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Trần Thị R đã thực hiện nêu trên, đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 của Bộ luật Hình sự:

Điều 250. Tội vận chuyển trái phép chất ma túy

“ 1. Người nào vận chuyển trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích sản xuất, mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

.....

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

a) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng 05 kilôgam trở lên;

b) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng 100 gam trở lên;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

[3] Hội đồng xét xử nhận thấy, ma túy đang là hiểm họa của loài người, ma túy hủy hoại sức khỏe, hủy hoại phẩm giá, đạo đức của con người và là nguồn gốc phát sinh nhiều tội phạm khác. Bị cáo Trần Thị R có đủ nhận thức được tác hại của

ma túy nhưng đã cố ý vận chuyển trái phép 494,6096 gam Heroin để được trả tiền công, hành vi phạm tội của bị cáo Trần Thị R là đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý đối với các chất ma túy. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 250, Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, đồng thời áp dụng bổ sung hình phạt tiền thì mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và đáp ứng được nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Thị R không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Thị R thành khẩn khai báo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về nguồn gốc số ma túy đã thu giữ: Bị cáo Trần Thị R khai của một người phụ nữ không biết tên, tuổi, địa chỉ thuê bị cáo R vận chuyển từ khu vực cổng Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình đến bến đò MĐ, xã VB, huyện KX, tỉnh Thái Bình nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý đối với người phụ nữ đã thuê bị cáo R vận chuyển ma túy.

- Đối với người đàn ông lái xe ô tô taxi chở Trần Thị R mang ma túy Heroine từ khu vực cổng Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình đến bến đò MĐ, xã VB, huyện KX, tỉnh Thái Bình, do R không biết tên, tuổi, địa chỉ, biển số xe nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý là phù hợp.

- Đối với chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát số 18G1-456.04 đăng ký mang Trần Thị H, sinh năm 1980, nơi thường trú xóm TG, xã GT, huyện GT, tỉnh Nam Định. Ngày 21/4/202, chị Trần Thị L, sinh năm 1977, nơi thường trú tổ dân phố số 1, TA, phường LH, thành phố ND, tỉnh Nam Định mượn của chị H để cho Trần Thị R mượn, chị L, chị H không biết R dùng chiếc xe mô tô này vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý. Ngày 15/5/2023, Cơ quan điều tra đã ra quyết định trả lại cho chị Trần Thị H xe mô tô trên là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đối với khối lượng 490,7281 gam Heroine hoàn trả mẫu vật sau giám định đựng trong 01 phong bì niêm phong số 587/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình ghi: Vật chứng quản lý của Trần Thị R, đây là vật chứng của vụ án, cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 phong bì niêm phong (500.000 đồng) đây là số tiền của bị cáo R, trong quá trình điều tra xác định không phải là tiền do bị cáo vận chuyển ma túy trái phép có được, nên cần trả lại cho bị cáo Trần Thị

R. Đối với 01 điện thoại Nokia vỏ màu xanh đen đã cũ, lắp 02 sim số 0333.658.078; số 0328.921.572 và 01 điện thoại OPPO vỏ màu trắng đã cũ, lắp 02 sim số 0349.749.536; số 0944.628.407 đây là điện thoại của bị cáo R, quá trình điều tra xác định bị cáo R không dùng 02 (hai) chiếc điện thoại nói trên vào việc thực hiện phạm tội, nên cần trả lại cho bị cáo Trần Thị R.

[8] Về án phí: Áp dụng Điều 135 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Thị R phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Thị R phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 250, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trần Thị R 20 (hai mươi) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21 tháng 4 năm 2023.

Xử phạt bổ sung bị cáo 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng chẵn) để nộp vào ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 490,7281 gam Heroine hoàn trả mẫu vật sau giám định đựng trong phong bì niêm phong số 587/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình ghi: Vật chứng quản lý của Trần Thị R. Trả lại bị cáo Trần Thị R số tiền 500.000 đồng; 01 điện thoại Nokia vỏ màu xanh đen đã cũ, lắp 02 sim số 0333.658.078; số 0328.921.57201 và 01 điện thoại OPPO vỏ màu trắng đã cũ, lắp 02 sim số 0349.749.536; số 0944.628.407 (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/6/2023 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Thị R phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Thị R có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 22/8/2023. Người có

quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thái Bình;
- Cục THADS tỉnh Thái Bình;
- CA tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư Pháp;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Ngọc Thành